

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HNGĐ-ST
Ngày 08 - 9 - 2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Điền

Bà Vũ Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án thụ lý số: 15/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982, (có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam.

2. Bị đơn: Anh Tseng Piao Y, sinh năm 1976, (vắng mặt)

Địa chỉ: 121, đường N, K.016, khu T, Tp. H, Đài Loan. Chỗ ở hiện nay: Số 83, Khóm 044, phường Đ, Tp. B, huyện Đ, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/5/2020 và lời khai trong quá trình tố tụng, chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Tseng Piao Y tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy nhân dân tỉnh Bạc Liêu và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/4/2012. Sau khi kết hôn chị và anh Tseng Piao Y chung sống với nhau 03-04 ngày tại Việt Nam, sau đó anh Tseng Piao Y về Đài Loan. Trong năm 2012, anh Tseng Piao Y sang Việt Nam thăm chị khoảng 06 lần, mỗi lần chung sống được 03-04 ngày tại Tp. Hồ Chí Minh thì anh Tseng Piao Y trở về Đài Loan. Anh Tseng Piao Y có làm thủ tục bảo lãnh chị sang Đài Loan để chung sống với nhau nhưng chị phỏng vấn không đạt. Từ cuối năm 2012 đến đầu năm 2020, anh Tseng Piao Y không sang Việt Nam thăm chị và cũng không liên lạc với chị nữa. Nay chị xác định hôn nhân giữa chị và anh Tseng Piao Y đã lâm vào tình trạng không thể chung sống với nhau được, chị không còn tình cảm với anh

Tseng Piao Y, mỗi người ở một nơi không ai quan tâm ai, anh Tseng Piao Y không sang Việt Nam nữa còn chị thì không thể sang Đài Loan để vợ chồng đoàn tụ được. Do đó, chị yêu cầu được ly hôn với anh Tseng Piao Y. Về con chung, tài sản chung, nợ chung chị xác định không và không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhận được Giấy đồng ý ly hôn đề ngày 13/7/2020 của anh Tseng Piao Y, nội dung anh Tseng Piao Y xác định: Anh và chị Nguyễn Thị L có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/4/2012. Sau khi kết hôn, anh chị không có chung sống với nhau và không còn liên lạc với nhau khoảng 08 năm nay, tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Về con chung, tài sản chung và nợ chung anh xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị L và anh Tseng Piao Y tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/4/2012, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn chị L và anh Tseng Piao Y sống chung với nhau được một thời gian ngắn. Nay anh chị đồng ý ly hôn, nên giải quyết cho anh chị ly hôn là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L, xử cho chị L được ly hôn với anh Tseng Piao Y. Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị L và anh Tseng Piao Y xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Tseng Piao Y là người nước ngoài và đang cư trú tại địa chỉ: Số 83, Khóm 044, phường Đ, Tp. B, huyện Đ, Đài Loan nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Sau khi thụ lý vụ án, chị Nguyễn Thị L nộp đầy đủ các văn bản ghi nhận ý kiến của anh Tseng Piao Y được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, nên Tòa án không thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp để tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Tseng Piao Y theo quy định của pháp luật. Do anh Tseng Piao Y có đơn xin vắng mặt, nên căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Tseng Piao Y.

[4] Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Tseng Piao Y, theo giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 04/4/2012, thì có căn cứ để xác định hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Tseng Piao Y là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai của chị Nguyễn Thị L và anh Tseng Piao Y có sơ sở xác định, sau khi kết hôn anh chị chỉ chung sống với nhau trong một thời gian ngắn, giữa chị L và anh Tseng Piao Y không còn liên lạc với nhau từ năm cuối năm 2012 đến đầu năm 2020. Anh Tseng Piao Y làm thủ tục bảo lãnh chị L sang Đài Loan nhưng chị L phỏng vấn không đạt nên chị L không thể sang Đài Loan để vợ chồng đoàn tụ, nay anh chị xác định do khoảng cách địa lý mà mỗi người ở một nơi không thể đoàn tụ được, nên vợ chồng không còn tình cảm với nhau, hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và anh chị đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”, theo đó thì giữa chị L và anh Tseng Piao Y đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thực hiện được do mỗi người ở một nơi và chị L không thể sang Đài Loan để đoàn tụ được. Do đó, căn cứ các Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện của chị L, xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Tseng Piao Y là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[5] Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh Tseng Piao Y thống nhất xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung, khi ly hôn cả hai không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L, xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Tseng Piao Y; về con chung, tài sản chung, nợ chung không có không xem xét giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, các Điều, 273, 280, 469, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Tseng Piao Y.

Xử cho chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982 được ly hôn với anh Tseng Piao Y, sinh năm 1976.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Tseng Piao Y thống nhất xác định không có, không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng, chị Nguyễn Thị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0014840 ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Tseng Piao Y có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Đường sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn